

Số: 128/2024/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Tường, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24/10/2009 và cháu Nguyễn Quang M, sinh ngày 02/01/2012. Hiện cả hai cháu đang ở cùng chị D và anh Q. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị D, anh Q đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0004963 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Hoàn trả chị Nguyễn Thị D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trường Sơn